

TRẠM THỦY VĂN PHẢ LẠI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG LÚ LỤT

KS. Nguyễn Viết Bộ
Trạm Thủy văn Phả Lại
Đài Khoa học Thủy văn Hải Hưng

Trạm thủy văn Phả Lại nằm trên bờ tả sông Thái Bình, ở kinh độ $106^{\circ}13'$, vĩ độ $21^{\circ}07'$ thuộc thị trấn Phả Lại, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Hưng, về phía hạ lưu nhà máy nhiệt điện Phả Lai khoảng 1000m. Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam hội tụ lại Phả Lại thành sông Thái Bình. Sông Thái Bình chảy đến làng Mỹ Lộc (Hà Bắc) thì gặp sông Đuống đổ vào. Sông chia thành hai nhánh: sông Kinh Thầy, và sông Thái Bình.

Chính vì vị trí chiến lược đó đã đặt trạm đo mực nước Phả Lại từ năm 1903.

Tháng X năm 1955, trạm được xây dựng thành trạm thủy văn cấp I làm nhiệm vụ đo lưu lượng nước, đo mực nước từng giờ, đo độ mặn và nhiệt độ nước nhằm phục vụ công tác chống lụt úng cho toàn bộ hạ lưu hệ thống sông Thái Bình.

Tài liệu quan trắc được tại trạm thủy văn Phả Lại cho thấy mùa lũ thường từ trung tuần tháng V đến trung tuần tháng X. Những năm lũ xuất hiện vào tháng V được coi là những năm có lũ sớm, trung bình ba năm lại có một năm lũ xuất hiện vào tháng V.

Các con lũ lịch sử đều xuất hiện vào tháng VIII (lũ năm 1945, 1968, 1969 và 1971).

Những năm lũ kết thúc vào tháng XI là những năm lũ kết thúc muộn. Trung bình khoảng năm năm có một năm lũ kết thúc vào tháng XI.

Những con lũ sớm (lũ tháng V) và lũ đầu mùa (lũ tháng VI) thường lên với cường suất lớn hơn. Con lũ tháng V-1978 lên với cường suất lớn nhất tới 15cm/h. Cường suất trung bình của những con lũ đơn thường lớn hơn cường suất trung bình của những con lũ kép.

Con lũ tháng VI-1979 là con lũ đơn lên với cường suất trung bình 1,5cm/h. Con lũ kép tháng VIII - 1969 có cường suất lên trung bình là 0,6cm/h. Một con lũ lên kéo dài 5 - 7 ngày thì mực nước chỉ lên nhanh trong một, hai ngày và có khi chỉ vài giờ, còn phần lớn trong cả con lũ mực nước chỉ lên 1 - 2 cm/h. Những con lũ kéo dài 10 - 15 ngày hoặc hơn nữa, thường trong quá trình lên có một-hai giai đoạn lũ xuống rồi lại lên với biên độ vài chục cen-ti-mét, tạo thành con lũ nhiều đinh hoặc lên với biên độ trên dưới một mét, tạo thành những con lũ kép. Cường suất lên trung bình của những con lũ này thường chỉ xấp xỉ 1cm/h. Đinh lũ mỗi năm lớn nhỏ khác nhau (Bảng 1).

Bảng 1 - Mực nước định lũ tại trạm thủy văn Phà Lai qua các năm

Năm	1960	1961	1962	1963	1964	1965	1966	1967	1968	1969
H _{max} (cm)	491	429	457	460	571	571	523	462	649	648
Năm	1970	1971	1972	1973	1974	1975	1976	1977	1978	1979
H _{max} (cm)	605	721	537	628	421	525	496	496	553	592
Năm	1980	1981	1982	1983	1984	1985	1986	1987	1988	1989
H _{max} (cm)	678	475	593	603	563	676	695	461	530	547

Số liệu trong bảng 1 cho thấy năm 1968, 1969, 1970, 1971, 1973, 1980, 1983, 1985, 1986 là những năm có đỉnh lũ lớn. Những năm 1961, 1962, 1963, 1967, 1974 và 1987 là những năm có đỉnh lũ nhỏ.

Theo tài liệu thống kê từ năm 1905 đến 1979 thì tần suất xuất hiện mực nước trên báo động số I là 94%, trên báo động số II là 58%, báo động số III là 35%. Như vậy, đỉnh lũ hầu như năm nào cũng vượt báo động số I. Trung bình hàng năm có 3 - 4 ngày mực nước trên báo động số III.

Năm 1971 có lũ đặc biệt lớn, mực nước trên báo động số III kéo dài hàng tháng. Công tác phòng lũ hàng năm cần được đặc biệt chú ý, để phòng lũ cao kéo dài, nhất là trên sông Thái Bình vì có sự tổ hợp của lũ sông Lòng và các sông Cầu, Thương, Lục Nam nên dễ xuất hiện lũ cao.

Bảng 2 - Thời gian duy trì các cấp mực nước trong năm

Cấp báo đóng số	Mực nước (cm)	Thời gian (ngày)	
		Trung bình	Năm 1971
I	350	45,5	85
II	450	4,8	57
III	550	3,4	29

Trong các năm qua, trạm đã phục vụ được nhiều ngành kinh tế dân như thủy lợi, giao thông, xây dựng, nhất là mấy năm gần đây số liệu do được của trạm đã phục vụ được một số công trình cấp nhà nước và địa phương. Cung cấp số liệu cho thiết kế và xây dựng nhà máy nhiệt điện Phà Lai, nhà máy xi măng Hoàng Thạch, cầu Bến Bình.

Với mạng lưới thông tin hiện đại như ngày nay, trạm thủy văn Phà Lai sẽ phục vụ kịp thời, đáp ứng yêu cầu cho các Ban, Ngành của trung ương và địa phương trong công tác phòng chống lũ, lụt.